

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

LẠI VĂN TRÌNH

**BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI
CỦA NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ, BỊ CAN, BỊ CÁO
TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Hình sự
Mã số: 62 38 40 01**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Trần Văn Độ

Tp. Hồ Chí Minh - 2011

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Trần Văn Độ**

Phản biện 1: **GS.TS. Hồ Trọng Ngụ**

Ủy ban an ninh quốc phòng Quốc hội

Phản biện 2: **GS.TS. Võ Khánh Vinh**

Viện khoa học xã hội Việt Nam

Phản biện 3: **TS. Võ Thị Kim Oanh**

Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường họp tại: *Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh số 2 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh.*

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2011

Có thể tìm hiểu luận án tại:

Thư viện Quốc gia (phía nam)

Thư viện Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

1. Trần Văn Độ, Lại Văn Trình (2010), “*Hoàn thiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*”, Tài liệu hội thảo quốc tế quyền con người trong tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Ủy ban nhân quyền Australia.

2. Lại Văn Trình (2010), “Bảo đảm quyền con người của người bị buộc tội trong pháp luật tố tụng hình sự quốc tế”, *Toà án nhân dân*, (11), tr.34.

3. Lại Văn Trình (2006), “Các biện pháp pháp lý bảo đảm quyền tự do dân chủ của công dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, *Nhà nước và Pháp luật*, 5(217), tr.28.

4. Lại Văn Trình (2009), “Cần bổ sung nguyên tắc tranh tụng vào Bộ luật tố tụng hình sự”, *Toà án nhân dân*, (10), tr.9.

5. Lại Văn Trình (2011), “*Hoàn thiện các quy định Bộ luật tố tụng hình sự về cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng theo tinh thần cải cách tư pháp*”, tài liệu hội nghị khoa học chuyên ngành, chủ đề: Tư pháp hình sự trong giai đoạn cải cách tư pháp, khoa Luật Hình sự - Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Lại Văn Trình (2006), “Tăng cường việc bảo đảm quyền tự do dân chủ của công dân trong áp dụng các biện pháp ngăn chặn ở giai đoạn xét xử”, *Toà án nhân dân*, (10), tr.8.

7. Lại Văn Trình (2006), “Tăng cường việc bảo đảm quyền tự do dân chủ của công dân trong xét xử vụ án hình sự”, *Nghề Luật*, (4), tr.45.

người tiến hành tố tụng; chế độ trách nhiệm đối với người tiến hành tố tụng chưa rõ ràng.

Việc phân tích thực trạng pháp luật, nghiên cứu thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử, tìm ra những bất cập và nguyên nhân của chúng là cơ sở khoa học, thực tiễn quan trọng cho việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự.

4. Từ những vấn đề lý luận được nghiên cứu, qua phân tích đánh giá thực trạng, nhất là trên cơ sở làm sáng tỏ những hạn chế, bất cập của pháp luật tố tụng hình sự cũng như thực tiễn áp dụng và nguyên nhân của những bất cập, hạn chế đó cho phép chúng tôi đưa ra những kiến nghị hoàn thiện quy định của BLTTHS và các giải pháp khác nâng cao hiệu quả việc bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự.

Để bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, BLTTHS cần được sửa đổi, bổ sung một cách toàn diện, hệ thống theo những nội dung cơ bản như sau: 1/ Hoàn thiện các quy định về các nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự; 2/ Hoàn thiện địa vị pháp lý của các chủ thể quan hệ tố tụng hình sự; 3/ Hoàn thiện các quy định về biện pháp ngăn chặn; 4/ Hoàn thiện các quy định về thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; 5/ Hoàn thiện các quy định về khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự.

Đồng thời với việc hoàn thiện các quy định của BLTTHS, cũng cần thực hiện các giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tố tụng trong bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Trong số đó, các giải pháp quan trọng là: *tăng cường hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật tố tụng hình sự; nâng cao trình độ, năng lực, nhận thức của người tiến hành tố tụng; nâng cao năng lực, vị thế của đội ngũ luật sư; hoàn thiện chế độ trách nhiệm của cơ quan, người tiến hành tố tụng đối với việc vi phạm quyền con người trong tố tụng hình sự nói chung, của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo nói riêng; kiện toàn tổ chức, biên chế đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tư pháp.*

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu

Bảo đảm quyền con người là một trong những nội dung và cũng là mục đích của xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Chăm lo đến con người, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho con người phát triển toàn diện trong thực hiện các chính sách kinh tế xã hội, trong các hoạt động Nhà nước là những quan điểm cơ bản được thể hiện trong các văn bản của Đảng và Nhà nước ta, nhất là trong những năm gần đây. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02-6-2005 của Bộ chính trị “Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” khẳng định: “Đòi hỏi của công dân và xã hội đối với cơ quan tư pháp ngày càng cao; các cơ quan tư pháp phải thật sự là chỗ dựa của nhân dân trong việc bảo vệ công lý, quyền con người, đồng thời phải là công cụ hữu hiệu bảo vệ pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm”. Văn kiện Đại hội X của Đảng cũng đặt ra nhiệm vụ “Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người”. Trong văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI của Đảng mới đây cũng tiếp tục đặt ra nhiệm vụ: “Đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, xây dựng hệ thống tư pháp trong sạch vững mạnh, bảo vệ công lý, tôn trọng và bảo vệ quyền con người”.

Hoạt động tố tụng hình sự là một mặt hoạt động của Nhà nước liên quan rất chặt chẽ với quyền con người. Hoạt động tố tụng hình sự là nơi các biện pháp cưỡng chế Nhà nước được áp dụng phổ biến nhất; và vì vậy là nơi quyền con người của các chủ thể tố tụng, đặc biệt là người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, có nguy cơ dễ bị xâm hại nhất. Thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử trong những năm qua cho thấy rằng cũng còn nhiều trường hợp vi phạm quyền con người trong quá trình tiến hành tố tụng. Những vi phạm đó xảy ra là do nhiều nguyên nhân, trong

đó có bất cập, hạn chế của pháp luật, cơ chế, nhận thức, thái độ của người tiến hành tố tụng, các quy định về chế độ trách nhiệm của Nhà nước, cơ quan, người tiến hành tố tụng đối với công dân... Vì vậy, có thể nói nghiên cứu việc bảo đảm quyền con người của các chủ thể tố tụng nói chung, đặc biệt của các chủ thể người bị tạm giữ, bị can, bị cáo nói riêng trong tố tụng hình sự từ góc độ lập pháp cũng như áp dụng pháp luật có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói chung, trong công cuộc cải cách tư pháp nói riêng ở nước ta.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Trong khoa học pháp lý nước ta cũng như quốc tế, vấn đề bảo đảm quyền con người nói chung, quyền con người trong hoạt động tư pháp cũng như quyền con người trong tố tụng hình sự đã được nhiều tác giả nghiên cứu từ các góc độ và với các mức độ khác nhau. Các công trình nghiên cứu đã công bố có thể được phân thành các nhóm sau đây:

- Từ góc độ nghiên cứu về bảo đảm quyền con người nói chung trong Nhà nước pháp quyền có các công trình "Quyền con người trong thế giới hiện đại" của nguyên Giám đốc trung tâm quyền con người của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh GS.TS. Hoàng Văn Hào và Phạm Ích Khiêm; công trình "Một số suy nghĩ về xây dựng nền dân chủ ở Việt Nam hiện nay" của Đỗ Trung Hiếu; công trình "Triết học chính trị về quyền con người" của Nguyễn Văn Vĩnh; công trình "Quyền con người, quyền công dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam" của GS.TS. Trần Ngọc Đường; bài báo "Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với việc bảo đảm quyền con người" của TS. Tường Duy Kiên; chuyên khảo "Quyền lực Nhà nước và quyền con người" của PGS. TS. Đinh Văn Mậu; các công trình của GS. TSKH Lê Văn Cẩm về Nhà nước pháp quyền, về bảo đảm quyền con người trong Nhà nước pháp quyền...

Trong các công trình này, các tác giả đã nghiên cứu khái niệm và các đặc điểm Nhà nước pháp quyền nói chung, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói riêng; nghiên cứu về mối quan hệ giữa quyền con người và quyền công dân; nghiên cứu vấn đề bảo đảm quyền

quá trình tố tụng; 4/ Nghiên cứu các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự; 5/ Nghiên cứu các thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử liên quan đến bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; 6/ Nghiên cứu các quy định về khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự.

3. Trong toàn bộ quá trình hình thành và phát triển của mình, Nhà nước ta luôn quan tâm đến việc bảo đảm quyền con người nói chung, quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự nói riêng từ góc độ các quy định của pháp luật cũng như từ góc độ áp dụng các quy định đó trên thực tế.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, quyền con người, quyền công dân đã được ghi nhận tương đối đầy đủ trong pháp luật nước ta. BLTTHS 2003 đã kế thừa và phát triển các quy định của BLTTHS 1988 lên một bước mới, hoàn thiện các nguyên tắc tố tụng hình sự; các quy định về quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng, quyền, nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; các biện pháp ngăn chặn; các thủ tục điều tra, truy tố, xét xử... Đặc biệt, BLTTHS 2003 đã bổ sung một số chế định rất quan trọng liên quan đến việc bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự như bổ sung thủ tục rút gọn, chế định khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự... Từ góc độ pháp luật quốc tế, BLTTHS 2003 đã cơ bản thể hiện được nội dung của pháp luật quốc tế liên quan đến bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự.

BLTTHS 2003 là cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động tố tụng trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Trong những năm qua, hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm được thực hiện nhìn chung có hiệu quả; các quy định của BLTTHS được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất; quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo cơ bản được thực hiện.

Tuy nhiên, từ góc độ bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, hoạt động tố tụng hình sự những năm qua cũng còn những hạn chế: tình trạng bắt, tạm giữ, tạm giam trái pháp luật, truy cứu trách nhiệm hình sự oan, sai vẫn xảy ra nhiều; các quy định của BLTTHS còn bị vi phạm nghiêm trọng... Nguyên nhân của những hạn chế đó là do: các bất cập của BLTTHS; ý thức, trình độ, năng lực của

là người bị nghi thực hiện tội phạm, quyền của người bị tạm giữ được quy định liên quan đến hai yếu tố cấu thành của tạm giữ: tính có căn cứ của việc tạm giữ và tính hợp pháp của việc tạm giữ; 2/ Đối với bị can là người đã bị khởi tố về hình sự, kể từ thời điểm quyết định khởi tố bị can, tức Nhà nước đã thể hiện sự buộc tội đối với con người cụ thể, bị can là người chính thức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị buộc tội. Đây là điểm khác biệt rất lớn giữa bị can và người bị tạm giữ liên quan đến việc bảo đảm quyền con người của họ trong TTHS; 3/ Đối với bị cáo là người đã bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử; cũng như bị can, bị cáo là người bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị buộc tội, do đó địa vị pháp lý, tình trạng của bị cáo cũng giống như bị can, nguy cơ bị xâm phạm quyền con người cao, cho nên các biện pháp bảo đảm quyền con người đối với bị can, bị cáo cơ bản là giống nhau. Tuy nhiên, điểm khác biệt quan trọng giữa bị cáo và bị can là bị cáo tham gia tố tụng trong một cơ chế tố tụng hoàn chỉnh, đầy đủ những người tham gia tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng với chức năng buộc tội, bào chữa và xét xử; thực hiện các quyền tố tụng của mình trong phiên tòa, công khai, dân chủ và bình đẳng.

Từ góc độ bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự, những vấn đề quan trọng, có tính quyết định ở chỗ: 1/ Xác định đầy đủ, chính xác địa vị tố tụng (quyền và nghĩa vụ tố tụng) của các chủ thể tố tụng hình sự; 2/ Xác định hợp lý sự cần thiết và mức độ sử dụng các biện pháp cưỡng chế tố tụng, nhất là các biện pháp ngăn chặn; 3/ Quy định các nguyên tắc và thủ tục tố tụng hợp lý để hạn chế đến mức thấp nhất các vi phạm quyền con người nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả của tố tụng hình sự và; 4/ Quy định đầy đủ, rõ ràng quyền khiếu nại, tố cáo của họ đối với các hành vi vi phạm từ phía cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, khi nghiên cứu vấn đề bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự cần tập trung phân tích các quy định của BLTTHS và thực hiện các quy định đó trên thực tế theo các nội dung cơ bản sau: 1/ Nghiên cứu các nguyên tắc cơ bản tố tụng hình sự liên quan đến bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự; 2/ Nghiên cứu địa vị tố tụng của người tiến hành tố tụng và người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự; 3/ Nghiên cứu về chứng cứ và quá trình chứng minh trong tố tụng hình sự để đảm bảo tính chính xác, khách quan của

con người trong Nhà nước pháp quyền... Tuy nhiên, các công trình nêu trên thực hiện việc nghiên cứu bảo đảm quyền con người từ góc độ triết học, xã hội học hoặc lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật. Các tác giả cố gắng đưa ra quan niệm về quyền con người, các đặc trưng về quyền con người; nghiên cứu mối quan hệ giữa quyền con người và quyền công dân; khẳng định yêu cầu bảo đảm quyền con người trong Nhà nước pháp quyền. Đồng thời, tuy có cách nhìn không hoàn toàn giống nhau và ở các mức độ khác nhau, nhưng các tác giả cũng đã xây dựng được cơ chế bảo đảm quyền con người trong Nhà nước pháp quyền.

Tham khảo các quan điểm lý luận cũng như giải pháp, cơ chế chung bảo đảm quyền con người có ý nghĩa rất quan trọng trong nghiên cứu, xây dựng lý thuyết cũng như giải pháp cụ thể bảo đảm quyền con người trong các lĩnh vực pháp lý cụ thể.

- Từ góc độ pháp luật chuyên ngành, cũng đã có nhiều công trình về bảo vệ quyền con người trong lĩnh vực tư pháp hoặc tư pháp hình sự được công bố. Trong số các công trình này có luận án tiến sĩ luật học "Bảo đảm quyền con người trong hoạt động tư pháp ở Việt Nam hiện nay" của Nguyễn Huy Hoàng; các bài báo của GS.TSKH Lê Văn Cẩm "Những vấn đề lý luận về bảo vệ quyền con người bằng pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự"; đề tài khoa học cấp Đại học quốc gia "Bảo vệ quyền con người bằng pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam" do GS.TSKH. Lê Văn Cẩm, TS. Nguyễn Ngọc Chí, Ths. Trịnh Quốc Toàn đồng chủ trì; báo cáo "Bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam" tại Hội thảo về Quyền con người trong tố tụng hình sự (do Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Ủy ban nhân quyền Australia tổ chức tháng 3-2010) của PGS. TS. Nguyễn Thái Phúc; luận án tiến sĩ "Bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự Việt Nam" của Nguyễn Quang Hiền; chuyên khảo "Bảo vệ quyền con người trong luật hình sự, luật tố tụng hình sự Việt Nam" của T.S. Trần Quang Tiệp; bài báo "Thực hiện dân chủ trong tố tụng hình sự trong bối cảnh cải cách tư

pháp ở nước ta hiện nay” của Nguyễn Mạnh Kháng; chuyên khảo "Các nguyên tắc tố tụng hình sự" của PGS.TS. Hoàng Thị Sơn và TS. Bùi Kiên Điện; bài báo "Nguyên tắc suy đoán vô tội" của PGS. TS. Nguyễn Thái Phúc v.v...

Trong các công trình này, các tác giả nghiên cứu việc bảo vệ quyền con người trong hoạt động tư pháp nói chung, kể cả hình sự, dân sự. Một số công trình nghiên cứu vấn đề từ góc độ tư pháp hình sự, bao gồm cả luật hình sự và luật tố tụng hình sự. Số công trình khác thì nghiên cứu từ góc độ tố tụng hình sự. Do phạm vi quá rộng, cho nên các tác giả chỉ nghiên cứu sơ lược các nội dung mà chưa đi sâu nghiên cứu thật đầy đủ, toàn diện, hệ thống trong tố tụng hình sự đối với những đối tượng khác nhau. Quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo được nghiên cứu tương đối sơ lược. Phạm vi nghiên cứu chủ yếu xuất phát từ phân tích quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng mà chưa đi sâu nghiên cứu các chế định liên quan khác như các nguyên tắc tố tụng hình sự, các thủ tục tố tụng hình sự, các biện pháp cưỡng chế tố tụng liên quan đến quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo (Nguyễn Quang Hiền, Trần Quang Tiệp...). Có công trình lại nghiên cứu bằng cách phân từng giai đoạn tố tụng, bảo vệ quyền con người nói chung trong khởi tố, trong điều tra, trong truy tố, trong xét xử và trong thi hành án hình sự (Lê Văn Cẩm, Nguyễn Ngọc Chí...).

- Trong một số công trình khoa học khác, các tác giả đã nghiên cứu tương đối sâu việc bảo đảm quyền con người trong lĩnh vực tố tụng hoặc đối với người tham gia tố tụng nhất định như vấn đề bảo vệ quyền bào chữa của người bị buộc tội được đề cập trong các công trình của PGS. TS. Phạm Hồng Hải, TS. Nguyễn Văn Tuân, PGS. TS. Hoàng Thị Sơn, TS. LS. Phan Trung Hoài...; vấn đề bảo đảm quyền con người trong áp dụng các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự được đề cập trong các công trình của TS. Trần Quang Tiệp, TS. Nguyễn Văn Điệp, ThS. Nguyễn Mai Bộ...

Trong các công trình nêu trên, các tác giả đi sâu nghiên cứu việc bảo vệ một quyền cụ thể là quyền bào chữa của bị can, bị cáo (Phạm Hồng Hải, Nguyễn Văn Tuân, Hoàng Thị Sơn, Phan Trung

quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong các giai đoạn tố tụng khác nhau; 2/ Luận án đã phân tích có hệ thống các quy định của Bộ luật TTHS và đánh giá đầy đủ, toàn diện thực tiễn bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong TTHS Việt Nam, từ đó tìm ra được những hạn chế, bất cập về bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong TTHS và nguyên nhân của những bất cập, hạn chế; 3/ Luận án đã đưa ra được số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật TTHS Việt Nam và tăng cường bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong hoạt động TTHS. Thể hiện qua một số điểm chính như sau:

1. Quyền con người là sự thống nhất biện chứng giữa “quyền tự nhiên” và “quyền xã hội”, tất yếu cần được pháp luật bảo vệ. Tôn trọng và bảo đảm quyền con người là một trong những đặc tính quan trọng của Nhà nước pháp quyền. Là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam luôn coi con người là vị trí trung tâm trong mọi chính sách kinh tế, xã hội và tạo mọi điều kiện để con người phát triển. Nhà nước bảo đảm thực hiện quyền con người bằng *các biện pháp lập pháp cũng như thi hành pháp luật, các biện pháp liên quan đến chế độ trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức trong việc bảo vệ các quyền con người, các biện pháp xử lý vi phạm quyền con người, các biện pháp bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân và các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ trong hoạt động của Nhà nước.*

2. Tố tụng hình sự là hoạt động có tác động rất lớn đến quyền con người nói chung, quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo nói riêng. Vì vậy bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là một trong những nhiệm vụ và là mục đích quan trọng của tố tụng hình sự.

Trong tố tụng hình sự, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là những người tham gia tố tụng có vị trí trung tâm trong quá trình giải quyết vụ án. Họ là người bị cơ quan tiến hành tố tụng coi là người đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được BLHS quy định là tội phạm. Tùy theo giai đoạn tố tụng khác nhau mà tên gọi cũng như địa vị pháp lý của người đó cũng khác nhau: *1/ Đối với người bị tạm giữ, địa vị pháp lý của họ được quy định xuất phát từ bản chất của việc tạm giữ là: cách ly người bị nghi thực hiện phạm tội trong thời gian ngắn; do đó người bị tạm giữ chỉ*

- Sửa đổi điều 333 BLTTHS về thẩm quyền và thời hạn giải quyết khiếu nại liên quan đến việc áp dụng biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam.

- Đề công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được thuận lợi, chặt chẽ và hiệu quả, cần quy định bổ sung điều luật “mở” về thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo, cụ thể:

“Thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của chương này và các quy định khác của pháp luật về khiếu nại, tố cáo không trái với quy định của chương này.”

- Ngoài ra, đề công tác giải quyết khiếu nại được tăng cường đảm bảo thực hiện, cần quy định bổ sung điều khoản: *“Các quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Chánh án Tòa án phải được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp.”*

Đồng thời với việc hoàn thiện các quy định của BLTTHS, cũng cần thực hiện các giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tố tụng trong bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Trong số đó, các giải pháp quan trọng là: tăng cường hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật tố tụng hình sự; nâng cao trình độ, năng lực, nhận thức của người tiến hành tố tụng; nâng cao năng lực, vị thế của đội ngũ luật sư; hoàn thiện chế độ trách nhiệm của cơ quan, người tiến hành tố tụng đối với việc vi phạm quyền con người trong tố tụng hình sự nói chung, của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo nói riêng; kiện toàn tổ chức, biên chế đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tư pháp.

KẾT LUẬN

Bảo đảm quyền con người nói chung, quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo nói riêng trong tố tụng hình sự là vấn đề rộng và chưa được nghiên cứu nhiều trong khoa học luật tố tụng hình sự nước ta. Đây là một vấn đề khó nhưng rất quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, nên chúng tôi đã quyết định chọn đề tài: *“Bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự Việt Nam”*. Với khả năng có hạn, chúng tôi đã cố gắng nghiên cứu và đạt được một số kết quả khiêm tốn sau đây: *1/ Luận án đã góp phần làm rõ thêm nhiều vấn đề lý luận về quyền con người và bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự; làm rõ những điểm chung và những đòi hỏi đặc thù trong bảo đảm*

Hoài...); các tác giả khác thì nghiên cứu việc bảo vệ quyền con người của bị can, bị cáo trong một chế định tố tụng hình sự cụ thể là áp dụng biện pháp ngăn chặn (Trần Quang Tiệp, Nguyễn Văn Điệp, Nguyễn Mai Bộ...); một số khác thì đề cập đến việc bảo đảm quyền con người trong các nguyên tắc tố tụng (Hoàng Thị Sơn, Bùi Kiên Điện, Nguyễn Thái Phúc...).

- Ở nước ngoài cũng đã nhiều tác giả nghiên cứu vấn đề bảo đảm quyền con người trong Nhà nước pháp quyền nói chung (The Rule of law của M. Hager); bảo đảm quyền con người trong hệ thống tư pháp (Saudi Arabia, human rights: Judicial system); bảo đảm quyền con người trong các nguyên tắc tố tụng hình sự (Principle of Criminal procedure của Neil Andrews); bảo đảm quyền con người trong xét xử vụ án hình sự (Human rights in the English criminal trial - Human rights in criminal procedure của K.W. Lidstone) hoặc nghiên cứu vấn đề bảo đảm quyền con người của người bị buộc tội (The guarantees for accused persons under Article 6 of the European Convention on Human Rights của Stephanos Stavros) v.v...

Đánh giá chung về các công trình đã được công bố có nội dung đề cập đến vấn đề bảo vệ quyền con người nói chung, trong tố tụng hình sự nói riêng mà chúng tôi được tiếp cận, chúng tôi thấy rằng chưa có một công trình khoa học nào tiếp cận một cách toàn diện, hệ thống, đồng bộ về vấn đề bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự. Nhiều vấn đề lý luận quan trọng như thế nào là bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự, cơ chế bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự như thế nào, các biện pháp bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự ra sao... còn bị bỏ ngỏ hoặc đã được đề cập ở mức độ nhất định nhưng còn thiếu đồng bộ, thiếu thống nhất. Do vậy, đa số các công trình chủ yếu bám vào phân tích các quy định của pháp luật thực định, có so sánh với thực tiễn để tìm ra những bất cập, hạn chế. Các công trình đã công bố chưa xây dựng được một cơ chế bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự về mặt lý luận để từ đó phân tích, đánh giá khoa học thực trạng (pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật) bảo đảm quyền con người, nhất là của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo

(những người dễ bị xâm phạm nhất) để từ đó đưa ra những giải pháp tăng cường bảo đảm quyền con người của những người đó trong tố tụng hình sự.

Nhận thấy đây là một vấn đề khó nhưng rất quan trọng cả về lý luận và thực tiễn; hơn nữa vấn đề này lại chưa được nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống, đồng bộ; vì thế nên chúng tôi đã quyết định chọn đề tài: “*Bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự Việt Nam*” cho luận án tiến sĩ của mình.

3. Mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu

+ Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong TTHS, đồng thời nghiên cứu thực trạng quy định pháp luật cũng như thực tiễn hoạt động TTHS, làm sáng tỏ những bất cập hạn chế, để đưa ra những kiến nghị và giải pháp tăng cường bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong TTHS Việt Nam.

+ Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra là:

- Làm rõ những vấn đề lý luận về quyền con người và bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự; hệ thống hóa các biện pháp bảo đảm; làm rõ những điểm chung và những đòi hỏi đặc thù trong bảo đảm quyền con người của các chủ thể này trong các giai đoạn tố tụng khác nhau.

- Phân tích các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự liên quan đến bảo đảm quyền con người; tìm ra những hạn chế và bất cập về bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự;

- Nghiên cứu kinh nghiệm của pháp luật quốc tế về bảo đảm quyền con người trong TTHS;

- Kiến nghị những giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam và tăng cường bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong hoạt động tố tụng hình sự.

tụng khác”. Việc hoàn thiện này đáp ứng yêu cầu xét xử công khai, dân chủ của phiên tòa hình sự.

- Bổ sung một đoạn vào khoản 1 điều 217 BLTTHS về trình tự phát biểu khi tranh luận như sau: “*Trong trường hợp vụ án được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, thì tiếp theo lời luận tội của Kiểm sát viên, người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ trình bày lời buộc tội*”.

- Hoàn thiện điều 221 BLTTHS về việc xem xét việc rút quyết định truy tố tại phiên tòa theo hướng: bổ sung thêm mệnh đề “*trong trường hợp tại phiên tòa Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố thì Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử về phần quyết định truy tố không bị rút*”.

- Hoàn thiện khoản 2 điều 221 BLTTHS theo hướng: *trường hợp tại phiên tòa nếu Kiểm sát viên rút toàn bộ quyết định truy tố thì Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ vụ án*. Nếu thấy rằng việc rút quyết định truy tố là không có căn cứ thì Hội đồng xét xử kiến nghị với Viện kiểm sát cấp trên; Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm. Đối với bị cáo được quyền kháng cáo về lý do của việc rút truy tố mà Hội đồng xét xử ra quyết định đình chỉ vụ án.

3.4.3. Hoàn thiện điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn

Hoàn thiện điều 319 BLTTHS theo hướng quy định 3 điều kiện thủ tục rút gọn như sau: *1/ Tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; 2/ Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; 3/ Có sự đồng ý của người phạm tội*.

3.4.4. Hoàn thiện các quy định về khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự

- Quy định rõ ràng về “*đối tượng khiếu nại*” theo thủ tục giải quyết khiếu nại tố tụng.

- Sửa đổi, bổ sung vào điều 331 BLTTHS về thẩm quyền và thời hạn giải quyết khiếu nại đối với Thư ký Tòa án, Hội thẩm, Phó chánh án, Chánh án Tòa án.

- Bổ sung vào điều 228 BLTTHS thủ tục kháng cáo, kháng nghị đối với quyết định bắt tạm giam bị cáo của Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi tuyên án.

3.4. Hoàn thiện các quy định về thủ tục tố tụng

3.4.1. Hoàn thiện các quy định về thủ tục khởi tố, điều tra

- Đề tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động điều tra, xác minh tin báo về tội phạm của Cơ quan điều tra, tránh được vi phạm quyền con người, cần bổ sung vào khoản 2 điều 103 BLTTHS quy định *cho phép Cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp điều tra được quy định trong Bộ luật này để kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố nhằm xác định căn cứ khởi tố vụ án hình sự.*

- Sửa đổi điều 13, khoản 1 điều 104 BLTTHS theo hướng hủy bỏ thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của Tòa án.

- Sửa đổi khoản 2 điều 105 BLTTHS lại như sau: *“Trong trường hợp người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu trước khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, thì vụ án phải được đình chỉ”.*

- Bổ sung một số quyền của bị can trong giai đoạn điều tra như: quyền được có mặt người bào chữa khi bị hỏi cung và trách nhiệm của Điều tra viên bảo đảm quyền đó của bị can; quyền được yêu cầu đối chất trong quá trình điều tra.

3.4.2. Hoàn thiện các quy định về thủ tục xét xử

- Từ góc độ bảo đảm quyền con người của người tham gia tố tụng, việc quy định Tòa án có quyền trả hồ sơ điều tra bổ sung khi có căn cứ cho rằng bị cáo phạm một tội khác hoặc có đồng phạm khác là vô hình dung đã biến Tòa án thành cơ quan buộc tội, gây hậu quả xấu cho bị cáo hoặc người khác trước khi Tòa án mở phiên tòa.

Hoàn thiện khoản 1 điều 179 BLTTHS như sau: *“1. Thẩm phán ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung trong những trường hợp sau đây: a/ Khi cần thu thập thêm những chứng cứ quan trọng không thể bổ sung tại phiên tòa mà thiếu nó Tòa án không thể ra phán quyết về vụ án; b/ Khi phát hiện có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng”.*

- Bổ sung vào điều 207 BLTTHS một khoản quy định về trình tự xét hỏi của những người tiến hành tố tụng, trách nhiệm xét hỏi và trình tự được xét hỏi của những người tham gia tố tụng theo hướng tại phiên tòa: *“ 1/ Khi xét hỏi Kiểm sát viên hỏi trước rồi đến người bào chữa và những người tham gia tố tụng được yêu cầu xét hỏi. Hội đồng xét xử chỉ thực hiện việc xét hỏi khi có tình tiết chưa được làm sáng tỏ; 2/ Khi được xét hỏi, bị cáo phải được xét hỏi trước, rồi đến người tham gia tố*

+ Phạm vi nghiên cứu:

- Bộ luật tố tụng hình sự 1988, Bộ luật tố tụng hình sự 2003;

- Thực tiễn tố tụng từ năm 2004 đến năm 2009 (theo Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành);

- Tập trung chủ yếu vào nội dung bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong mối liên hệ với các chế định khác của tố tụng hình sự.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin (duy vật biện chứng và duy vật lịch sử), tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về Nhà nước và Pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về bảo đảm quyền con người.

Việc nghiên cứu được thực hiện từ góc độ lý luận chung về quyền con người nói chung và từ góc độ tố tụng hình sự nói riêng.

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng là phân tích, tổng hợp, lịch sử, so sánh, thống kê v.v...

Trong quá trình thực hiện đề tài, tác giả đã khảo sát thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng tại một số thành phố, tỉnh, nghiên cứu hồ sơ các vụ án làm cơ sở thực tiễn cho việc nghiên cứu.

5. Những đóng góp mới của luận án

- Luận án đã góp phần làm rõ thêm nhiều vấn đề lý luận về quyền con người và bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự; hệ thống hóa được các biện pháp bảo đảm; làm rõ những điểm chung và những đòi hỏi đặc thù trong bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong các giai đoạn tố tụng khác nhau.

- Luận án đã phân tích có hệ thống các quy định của Bộ luật TTHS và đánh giá đầy đủ, toàn diện thực tiễn bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong TTHS Việt Nam, từ đó tìm ra được những hạn chế, bất cập về bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong TTHS và nguyên nhân của những bất cập, hạn chế.

- Luận án đã đưa ra được một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật TTHS Việt Nam và tăng cường bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong hoạt động TTHS.

6. Ý nghĩa khoa học, thực tiễn của đề tài

Đây là công trình chuyên khảo ở cấp độ luận án tiến sĩ nghiên cứu về vấn đề bảo đảm quyền con người nói chung, của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự nước ta. Công trình nghiên cứu các vấn đề lý luận về bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự, phân tích, đánh giá thực trạng bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự và kiến nghị các giải pháp tăng cường bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự.

Đề tài là một đóng góp khiêm tốn trong việc giải quyết về mặt khoa học, một trong những nội dung cấp thiết hiện nay ở nước ta cũng như trên thế giới là vấn đề bảo đảm quyền con người. Quy định về quyền con người đã là quan trọng và cần thiết nhưng cần thiết hơn, quan trọng hơn là vấn đề bảo đảm cho các quyền đó được thực thi trong cuộc sống.

Luận án là một tài liệu tham khảo có giá trị trong hoạt động lập pháp tố tụng hình sự, trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử cũng như trong học tập, nghiên cứu về tố tụng hình sự.

7. Kết cấu luận án

Kết cấu luận án: ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án gồm 3 chương.

- Chương 1: Nhận thức chung về bảo đảm quyền con người trong Nhà nước pháp quyền và trong tố tụng hình sự.

- Chương 2: Thực trạng bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự Việt Nam và pháp luật quốc tế.

- Chương 3: Một số kiến nghị tăng cường bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự Việt Nam.

3.3. Hoàn thiện các quy định về biện pháp ngăn chặn

3.3.1. Hoàn thiện các quy định về căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn

Trước tiên, cần sửa đổi khoản 1 điều 88 BLTTHS về căn cứ áp dụng tạm giam theo hướng tạm giam chỉ có thể được áp dụng đối với bị can, bị cáo nếu có căn cứ cụ thể khẳng định rằng họ có thể tiếp tục phạm tội, có thể bỏ trốn hoặc cản trở việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc thi hành án.

Đồng thời với việc hoàn thiện căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam nêu trên, cần nghiên cứu sửa đổi khoản 1 điều 303 BLTTHS về căn cứ bắt, tạm giữ, tạm giam đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội theo hướng thu hẹp phạm vi áp dụng các biện pháp ngăn chặn nghiêm khắc này đối với người chưa thành niên phạm tội, đáp ứng chính sách nhân đạo của Nhà nước ta và nguyên tắc coi trọng giáo dục, phòng ngừa đối với người chưa thành niên phạm tội.

3.3.2. Hoàn thiện các quy định về thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn

- Sửa đổi khoản 6 điều 120 BLTTHS như sau: “ Trong khi tạm giam, nếu căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam không còn nữa thì Cơ quan điều tra phải kịp thời đề nghị Viện kiểm sát hủy bỏ việc tạm giam...”.

- Bổ sung vào khoản 2 điều 166, điều 177 BLTTHS căn cứ áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo hướng: *sau khi nhận hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát, Tòa án có quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn khi có căn cứ được quy định tại các điều 88, điều 91, điều 92, điều 93 BLTTHS; có trách nhiệm thay đổi hoặc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đó khi không còn căn cứ áp dụng.*

- Hoàn thiện điều 94 BLTTHS theo hướng: 1/ Khi vụ án bị đình chỉ thì mọi biện pháp ngăn chặn đã áp dụng đều phải được hủy bỏ; 2/ Khi thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn đã hết thì biện pháp đó phải được hủy bỏ; 3/ Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải hủy bỏ biện pháp ngăn chặn hoặc thay thế bằng một biện pháp khác khi không còn căn cứ áp dụng.

một sự thừa nhận tội lỗi của mình; 3/ Bổ sung quyền được yêu cầu cơ quan, người tiến hành tố tụng bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; 4/ Bổ sung trách nhiệm của cơ quan, người tiến hành tố tụng bảo đảm cho người tham gia tố tụng thực hiện các quyền tố tụng của họ theo quy định của pháp luật; trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người tham gia tố tụng khi có yêu cầu; 5/ Sửa đổi điểm d khoản 2 điều 48 BLTTHS theo hướng người bị tạm giữ có quyền nhờ người khác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp; 6/ Sửa đổi điểm e khoản 2 điều 49, điểm e khoản 2 điều 50 BLTTHS theo hướng bị can, bị cáo có quyền nhờ người khác bào chữa.

3.2.3. Hoàn thiện các quy định về người bào chữa

- Trong điều kiện hiện nay không nên hạn chế, mà phải mở rộng phạm vi tham gia của đội ngũ cán bộ có kiến thức pháp luật. Đồng thời có thể hạ thấp tiêu chuẩn của người bào chữa để nhiều người có thể tham gia bào chữa (ví dụ: tất cả những người đã là Thẩm tra viên ngành Tòa án, Kiểm tra viên ngành Kiểm sát các cấp sau khi nghỉ hưu đều có thể làm người bào chữa ngay với điều kiện có đăng ký hành nghề). Có như vậy, xã hội mới lời cuốn được đông đảo người có kiến thức pháp luật thực hiện việc bào chữa trong vụ án hình sự, tăng cường việc bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự.

- Hoàn thiện quy định về địa vị tố tụng của người bào chữa trong tố tụng hình sự. Trước tiên, cần sửa đổi khoản 4 điều 56 BLTTHS theo hướng đối với người bị tạm giữ thì thay cho việc cấp giấy chứng nhận người bào chữa trong vòng 24 giờ bằng việc Cơ quan điều tra chấp nhận ngay cho người có chứng chỉ hành nghề luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị tạm giữ.

- Hoàn thiện điều 58 BLTTHS theo hướng bảo đảm tối đa cho người bào chữa thu thập chứng cứ, có mặt trong các hoạt động điều tra. Cụ thể là: 1/ Bổ sung trách nhiệm Cơ quan điều tra thông báo trước cho người bào chữa thời gian, địa điểm hỏi cung bị can; 2/ Quy định quyền của người bào chữa hỏi người bị tạm giữ, bị can mà không cần sự đồng ý của Điều tra viên; 3/ Bổ sung quyền của người bào chữa có mặt và đặt câu hỏi trong khi lấy lời khai của người bị hại, người làm chứng của Điều tra viên.

NỘI DUNG

Chương 1: Nhận thức chung về bảo đảm quyền con người trong Nhà nước pháp quyền và trong tố tụng hình sự

Trong chương này, tác giả giải quyết hai vấn đề trọng tâm, đó là mối quan hệ giữa việc bảo đảm quyền con người với Nhà nước pháp quyền và trong tố tụng hình sự.

1.1. Nhà nước pháp quyền và bảo đảm quyền con người

Việc nghiên cứu cho thấy rằng:

Quan niệm về Nhà nước pháp quyền và các đặc trưng của nó rất phong phú về mặt lý luận và thể hiện cụ thể ở các nước khác nhau. Tuy nhiên, dù quan niệm khác nhau như thế nào thì các tác giả đều thống nhất với nhau rằng Nhà nước pháp quyền là Nhà nước nhân bản vì con người. Quyền con người là sự thống nhất biện chứng giữa “quyền tự nhiên” và “quyền xã hội”, tất yếu cần được pháp luật bảo vệ. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, quyền con người là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Tôn trọng và bảo đảm quyền con người là một trong những đặc tính quan trọng của Nhà nước pháp quyền. Là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam luôn coi con người là vị trí trung tâm trong mọi chính sách kinh tế, xã hội và tạo mọi điều kiện để con người phát triển. Nhà nước bảo đảm thực hiện quyền con người bằng các biện pháp liên quan đến hoạt động lập pháp và hoạt động thi hành pháp luật của Nhà nước, các biện pháp liên quan đến chế độ trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức trong việc bảo vệ các quyền con người, các biện pháp xử lý vi phạm quyền con người, các biện pháp bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân và các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ trong hoạt động của Nhà nước.

1.2. Vấn đề lý luận bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự

Tố tụng hình sự là hoạt động đặc biệt liên quan đến việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự, liên quan đến việc phát hiện, xử lý hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định là tội phạm và xử phạt người phạm tội. Bởi vậy, hoạt động tố tụng hình sự liên quan rất lớn tới việc bảo đảm quyền con người nói chung, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo nói riêng.

Trong tố tụng hình sự, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là những người tham gia tố tụng có vị trí trung tâm trong quá trình giải quyết vụ án. Tùy theo giai đoạn tố tụng khác nhau mà tên gọi cũng như địa vị pháp lý của người đó cũng khác nhau: 1/ Đối với người bị tạm giữ, địa vị pháp lý của họ được quy định xuất phát từ bản chất của việc tạm giữ là: cách ly người bị nghi thực hiện phạm tội trong thời gian ngắn; do đó người bị tạm giữ chỉ là người bị nghi thực hiện tội phạm, quyền của người bị tạm giữ được quy định liên quan đến hai yếu tố cấu thành của tạm giữ: tính có căn cứ của việc tạm giữ và tính hợp pháp của việc tạm giữ; 2/ Đối với bị can là người đã bị khởi tố về hình sự, kể từ thời điểm quyết định khởi tố bị can, tức Nhà nước đã thể hiện sự buộc tội đối với con người cụ thể, bị can là người chính thức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị buộc tội. Đây là điểm khác biệt rất lớn giữa bị can và người bị tạm giữ liên quan đến việc bảo đảm quyền con người của họ trong TTTHS; 3/ Đối với bị cáo là người đã bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử; cũng như bị can, bị cáo là người bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị buộc tội, do đó địa vị pháp lý, tình trạng của bị cáo cũng giống như bị can, nguy cơ bị xâm phạm quyền con người cao, cho nên các biện pháp bảo đảm quyền con người đối với bị can, bị cáo cơ bản là giống nhau. Tuy nhiên, điểm khác biệt quan trọng giữa bị cáo và bị can là bị cáo tham gia tố tụng trong một cơ chế tố tụng hoàn chỉnh, đầy đủ những người tham gia tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng với chức năng buộc tội, bào chữa và xét xử; thực hiện các quyền tố tụng của mình trong phiên tòa, công khai, dân chủ và bình đẳng.

Từ góc độ bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự, những vấn đề quan trọng, có tính quyết định ở chỗ: 1/ Xác định đầy đủ, chính xác địa vị tố tụng (quyền và nghĩa vụ tố tụng) của các chủ thể tố tụng hình sự; 2/ Xác định hợp lý sự cần thiết và mức độ sử dụng các biện pháp cưỡng chế tố tụng, nhất là các biện pháp ngăn chặn; 3/ Quy định các nguyên tắc và thủ tục tố tụng hợp lý để hạn chế đến mức thấp nhất các vi phạm quyền con người nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả của tố tụng hình sự và 4/ Quy định đầy đủ, rõ ràng quyền khiếu nại, tố cáo của họ đối với các hành vi vi phạm từ phía cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng...

Vì vậy, khi nghiên cứu vấn đề bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự là cần tập trung phân tích các quy định của BLTTHS và thực hiện các quy định đó trên

họ; 2/ Trong quá trình chứng minh, mọi nghi ngờ không thể làm rõ được phải được giải thích có lợi cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo”.

- Hoàn thiện nguyên tắc xác định sự thật của vụ án:

“Xác định sự thật của vụ án

1/ Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong phạm vi chức năng của mình có trách nhiệm xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ; 2/ Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát. Phán quyết của Tòa án được thực hiện trên cơ sở sự thật được chứng minh tại phiên tòa; 3/ Bị can, bị cáo có quyền nhưng không có nghĩa vụ phải chứng minh là mình không có tội”.

3.2. Hoàn thiện các quy định về địa vị pháp lý của các chủ thể quan hệ tố tụng hình sự

3.2.1. Hoàn thiện các quy định về trách nhiệm, quyền hạn của người tiến hành tố tụng

Theo hướng: 1/ Phân biệt rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng Viện kiểm sát, Chánh án Tòa án trong việc tổ chức, chỉ đạo hoạt động tố tụng và của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán trong tiến hành tố tụng đối với vụ án cụ thể. Tăng quyền hạn, trách nhiệm cho Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán trong hoạt động tố tụng; 2/ Bổ sung nội dung: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Chánh án, Phó Chánh án, Thẩm phán “Có trách nhiệm bảo đảm cho những người tham gia tố tụng thực hiện các quyền tố tụng của mình theo quy định của pháp luật” và cụ thể hóa trách nhiệm này trong các giai đoạn tố tụng cụ thể; 3/ Quy định rõ hậu quả tố tụng và trách nhiệm đối với việc vi phạm các quy định về quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo

Hoàn thiện các quy định về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo theo hướng: 1/ Bổ sung các quyền được tôn trọng và bảo vệ quyền tự do thân thể, tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự theo quy định của pháp luật; 2/ Bổ sung quyền được im lặng của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự và Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án không được suy đoán sự im lặng đó của họ như là

cũng như thực tiễn áp dụng và nguyên nhân của những bất cập, hạn chế đó cho phép tác giả đưa ra những kiến nghị hoàn thiện quy định của BLTTHS và các giải pháp khác nâng cao hiệu quả việc bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự.

Để bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, BLTTHS cần được sửa đổi, bổ sung một cách toàn diện, hệ thống. Những sửa đổi, bổ sung đó bao gồm:

3.1. Bổ sung, hoàn thiện các quy định về những nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự

- Bổ sung nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hình sự: “ 1/ Phân định rõ các chức năng cơ bản buộc tội, bào chữa, xét xử của tố tụng hình sự; 2/ Bảo đảm cho các bên tham gia tố tụng các quyền, nghĩa vụ bình đẳng và quy định thủ tục tố tụng, thủ tục phiên tòa hợp lý để các bên chứng minh, thực hiện quyền tranh tụng trong quá trình tố tụng, nhất là trong xét xử; 3/ Bản án, quyết định của Tòa án được đưa ra trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ được xác định và ý kiến của các bên tranh luận tại phiên tòa.”

- Hoàn thiện nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo:

“ Bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo; quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng khác.

1/ Bị can, bị cáo có quyền tự bào chữa, nhờ người khác bào chữa hoặc được cử người bào chữa trong các trường hợp pháp luật quy định; người bị tạm giữ, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền tự mình hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; 2/ Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có trách nhiệm bảo đảm cho bị can, bị cáo thực hiện quyền bào chữa, cho người bị tạm giữ, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của Bộ luật này”.

- Hoàn thiện nguyên tắc không ai bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật:

“ Suy đoán không có tội

1/ Người bị tạm giữ, bị can, bị cáo được coi là không có tội cho đến khi có bản án kết tội đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án đối với

thực tế các nội dung cơ bản là: 1/ Nghiên cứu các nguyên tắc cơ bản tố tụng hình sự liên quan đến bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự; 2/ Nghiên cứu địa vị tố tụng của người tiến hành tố tụng và người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự; 3/ Nghiên cứu về chứng cứ và quá trình chứng minh trong tố tụng hình sự để đảm bảo tính chính xác, khách quan của quá trình tố tụng; 4/ Nghiên cứu các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự; 5/ Nghiên cứu các thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử liên quan đến bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; 6/ Nghiên cứu các quy định về khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự.

Chương 2: Thực trạng bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự Việt Nam và pháp luật quốc tế

Trong chương 2 tác giả nghiên cứu thực trạng bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo qua lịch sử lập pháp tố tụng hình sự của Nhà nước ta và qua thực tiễn hoạt động tố tụng hình sự Việt Nam; đồng thời nghiên cứu việc thể hiện vấn đề này như thế nào trong pháp luật quốc tế.

2.1. Thực trạng pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo

Việc nghiên cứu được chia thành hai giai đoạn: trước ban hành BLTTHS 2003 và hiện tại trong các quy định của BLTTHS 2003.

Ngay từ những ngày đầu được thành lập, quyền con người, quyền công dân đã được ghi nhận tương đối đầy đủ trong pháp luật nước ta. Trong các bản Hiến pháp các thời kỳ khác nhau, các quyền cơ bản của công dân, các nguyên tắc tố tụng quan trọng được ghi nhận. Các quyền cơ bản và các nguyên tắc tố tụng cơ bản đó từng bước được cụ thể hóa trong các văn bản pháp luật tố tụng hình sự ở các cấp độ khác nhau phù hợp với tình hình kinh tế xã hội trong từng thời kỳ nhất định. Đồng thời, các văn bản pháp luật cũng quy định trách nhiệm, nhất là trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền con người của người phạm tội.

BLTTHS năm 1988 lần đầu tiên các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự được pháp điển hóa một cách hệ thống, đầy đủ vào trong một văn bản. BLTTHS 1988 đã quy định cơ bản, toàn diện các vấn đề liên quan đến bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo

trong tố tụng hình sự như quy định các nguyên tắc tố tụng hình sự, địa vị tố tụng của các chủ thể tố tụng hình sự, các biện pháp ngăn chặn, thủ tục điều tra, truy tố, xét xử...

Trên cơ sở kế thừa BLTTHS 1988, quán triệt đường lối đổi mới và cải cách tư pháp ở nước ta, Quốc hội đã ban hành BLTTHS 2003. BLTTHS 2003 đã kế thừa và phát triển các quy định của BLTTHS 1988 lên một bước mới, hoàn thiện các nguyên tắc tố tụng hình sự; các quy định về quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng, quyền, nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; các biện pháp ngăn chặn; các thủ tục điều tra, truy tố, xét xử... Đặc biệt, BLTTHS 2003 đã bổ sung một số chế định rất quan trọng liên quan đến việc bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự như bổ sung thủ tục rút gọn, chế định khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự... Từ góc độ pháp luật quốc tế, BLTTHS 2003 đã cơ bản thể hiện được nội dung của pháp luật quốc tế liên quan đến bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự.

BLTTHS 2003 là cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động tố tụng trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Trong những năm qua, hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm được thực hiện nhìn chung có hiệu quả; các quy định của BLTTHS được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất; quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo cơ bản được thực hiện.

Nhìn chung trong toàn bộ quá trình hình thành và phát triển của mình, Nhà nước ta luôn quan tâm đến việc bảo đảm quyền con người nói chung, quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự nói riêng từ góc độ các quy định của pháp luật cũng như từ góc độ áp dụng các quy định đó trên thực tế.

Tuy nhiên, từ góc độ bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, hoạt động tố tụng hình sự những năm qua cũng còn những hạn chế: tình trạng bắt, tạm giữ, tạm giam trái pháp luật, truy cứu trách nhiệm hình sự oan, sai vẫn xảy ra nhiều; các quy định của BLTTHS còn bị vi phạm nghiêm trọng... mà nguyên nhân của những hạn chế đó là do: các bất cập của BLTTHS; ý thức, trình độ, năng lực của người tiến hành tố tụng; chế độ trách nhiệm đối với người tiến hành tố tụng chưa rõ ràng.

2.2. Bảo đảm quyền con người của người bị buộc tội trong pháp luật tố tụng hình sự quốc tế

Bảo đảm quyền con người nói chung, quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo nói riêng trong tố tụng hình sự là xu thế tất yếu trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay trên thế giới. Vấn đề bảo đảm quyền con người của người bị buộc tội được quy định trong các văn bản pháp lý quốc tế cũng như trong luật tố tụng hình sự quốc gia.

Từ góc độ các văn bản pháp luật quốc tế, quyền con người và bảo đảm quyền con người nói chung đã được quy định tương đối sớm trong các văn bản pháp lý khi Nhà nước Tư sản mới hình thành. Nhưng có lẽ tập trung nhất, cụ thể nhất về bảo đảm quyền con người của người bị buộc tội được quy định rõ ràng, cụ thể trong các văn bản như: Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền (Universal Declaration of Human Rights), Công ước Châu Âu về quyền con người (European Convention on Human Rights – ECHR), Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em, Quy chế Rome về thành lập Tòa án hình sự thường trực Quốc tế... Các văn bản quốc tế nêu trên là cơ sở pháp lý quan trọng để các quốc gia cụ thể hóa trong nội luật về tố tụng hình sự của mình.

Theo pháp luật tố tụng hình sự quốc tế, quyền con người của người bị buộc tội được bảo đảm trên cơ sở: 1/ Các nguyên tắc tố tụng hình sự; 2/ Các quy định về các quyền tố tụng cơ bản của người bị buộc tội; và 3/ Quy định các bảo đảm pháp lý để thực hiện các nguyên tắc tố tụng và quyền tố tụng của người bị buộc tội.

Việc phân tích thực trạng pháp luật, nghiên cứu thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử ở nước ta, tìm ra những bất cập và nguyên nhân của chúng, đồng thời tham khảo pháp luật quốc tế; đó là cơ sở khoa học, thực tiễn quan trọng cho việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự Việt Nam.

Chương 3: Một số kiến nghị tăng cường bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự Việt Nam

Trong chương 3 của luận án, từ những vấn đề lý luận được nghiên cứu ở chương 1, phân tích đánh giá thực trạng ở chương 2, nhất là trên cơ sở làm sáng tỏ những hạn chế, bất cập của pháp luật tố tụng hình sự